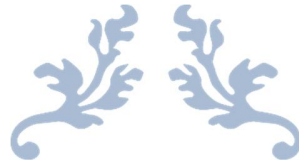




**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



**HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH  
HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI  
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
HÀ NỘI**

*Hà Nội, Tháng 8/2018*



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

## Mục lục

I. Quy trình giao dịch.....	3
1. Nhóm nhà đầu tư mua/bán Hợp đồng tương lai .....	3
2. Mở tài khoản giao dịch, tài khoản ký quỹ.....	3
3. Hoạt động ký quỹ của nhà đầu tư.....	4
4. Quy trình giao dịch.....	5
5. Hoạt động bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh của nhà đầu tư .....	6
6. Rủi ro trái phiếu chuyển giao .....	6
II. Thông tin về hợp đồng tương lai .....	8
III. Hướng dẫn giao dịch.....	10
1. Nguyên tắc giao dịch .....	10
2. Mã giao dịch.....	11
3. Giờ giao dịch và các loại lệnh sử dụng .....	12
4. Phương thức giao dịch .....	12
5. Giá tham chiếu.....	12
6. Giới hạn dao động giá.....	13
7. Giao dịch khớp lệnh.....	13
8. Giao dịch thỏa thuận.....	14
IV. Văn bản pháp quy tham khảo.....	14



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

## **I. Quy trình giao dịch**

### **1. Nhóm nhà đầu tư mua/bán Hợp đồng tương lai**

Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài.

### **2. Mở tài khoản giao dịch, tài khoản ký quỹ**

Để thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh, nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh tại thành viên giao dịch và tài khoản ký quỹ tại thành viên bù trừ được chỉ định theo nguyên tắc sau:

#### **2.1. Tài khoản giao dịch của nhà đầu tư**

- Nhà đầu tư phải ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh với thành viên giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán trước khi mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.

- Nhà đầu tư được mở nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh theo nguyên tắc tại mỗi thành viên giao dịch chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch, ứng với mỗi tài khoản giao dịch, nhà đầu tư được mở tài khoản ký quỹ tại thành viên bù trừ được chỉ định. Công ty quản lý quỹ được mở cho mỗi nhà đầu tư ủy thác một tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh đứng tên công ty tại thành viên giao dịch.

- Công ty chứng khoán có giấy chứng nhận đủ điều kiện tự doanh chứng khoán phái sinh nhưng không phải là thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh được mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch, tài khoản ký quỹ tại thành viên bù trừ được chỉ định để đầu tư chứng khoán phái sinh. Công ty chứng khoán thành lập ở nước ngoài được mở một (01) tài khoản để thực hiện hoạt động tự doanh chứng khoán phái sinh và một (01) tài khoản để thực hiện hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh cho các nhà đầu tư nước ngoài khác.

Trường hợp nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường mở tại công ty chứng khoán đồng thời là thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh, nhà đầu tư được sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán nêu trên để thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh sau khi đã mở tài khoản ký quỹ tại thành viên bù trừ được chỉ định.

#### **2.2. Tài khoản ký quỹ của nhà đầu tư**



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thành viên bù trừ mở cho mỗi nhà đầu tư một (01) tài khoản tiền gửi ký quỹ và một (01) tài khoản chứng khoán ký để quản lý tài sản ký quỹ và thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho vị thế trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và có trách nhiệm quản lý tách biệt tài khoản và tiền gửi/chứng khoán ký quỹ tới từng nhà đầu tư. Tiền gửi/chứng khoán ký quỹ này thuộc sở hữu của nhà đầu tư, không thuộc sở hữu của thành viên bù trừ.

### **2.3. Sử dụng tài khoản tiền gửi ký quỹ và tài khoản chứng khoán ký quỹ**

Tài khoản tiền gửi ký quỹ và tài khoản chứng khoán ký quỹ của nhà đầu tư chỉ được sử dụng cho các hoạt động sau:

- a) Nhận và hoàn trả tài sản ký quỹ cho nhà đầu tư;
- b) Nhận lãi hoặc thanh toán lỗ hàng ngày từ vị thế của nhà đầu tư; thanh toán khi thực hiện hợp đồng; nhận thanh toán lãi tiền gửi ngân hàng với mức lãi suất theo thỏa thuận giữa thành viên bù trừ và ngân hàng;
- c) Nhận hoặc chuyển giao tài sản cơ sở khi thực hiện hợp đồng (trong trường hợp thanh toán dưới hình thức chuyển giao tài sản cơ sở) đối với vị thế của nhà đầu tư.

### **3. Hoạt động ký quỹ của nhà đầu tư**

Khi thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh, nhà đầu tư phải thực hiện ký quỹ với thành viên bù trừ như sau:

- a) Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp đầy đủ ký quỹ ban đầu cho toàn bộ vị thế dự kiến mở cho thành viên bù trừ trước khi thực hiện giao dịch, ngoại trừ các giao dịch đối ứng;
- b) Nhà đầu tư phải duy trì ký quỹ cho vị thế của mình và phải bổ sung ký quỹ khi giá trị tài sản ký quỹ xuống dưới giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu hoặc số dư tiền gửi ký quỹ không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì bằng tiền theo yêu cầu của thành viên bù trừ. Tùy vào điều kiện thị trường, thành viên bù trừ có quyền yêu cầu nhà đầu tư bổ sung ký quỹ ngay trong phiên giao dịch (intra-day margin);
- c) Nhà đầu tư được rút bớt tài sản ký quỹ nếu giá trị tài sản ký quỹ vượt quá giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu do thành viên bù trừ quy định;
- d) Khi ký quỹ ban đầu hoặc bổ sung ký quỹ, thành viên bù trừ được yêu cầu nhà đầu tư ký quỹ hoàn toàn bằng tiền hoặc cho phép nhà đầu tư sử dụng một phần tài sản ký quỹ là chứng khoán theo tỷ lệ ký quỹ bằng tiền do thành viên bù trừ quy định nhưng không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ bằng tiền theo quy chế của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

e) Các loại chứng khoán được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp nhận làm tài sản ký quỹ bao gồm:

- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, ngoại trừ tín phiếu Kho bạc
- Chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán (cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư ngoại trừ chứng chỉ quỹ ETF)

Danh sách chứng khoán đủ điều kiện ký quỹ (bao gồm cả tỷ lệ chiết khấu) được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

#### 4. Quy trình giao dịch

- Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch và tài khoản bù trừ tại thành viên giao dịch (công ty chứng khoán)
- Trước khi giao dịch, nhà đầu tư nộp ký quỹ ban đầu cho thành viên giao dịch với mức ký quỹ và tài sản ký quỹ theo quy định và yêu cầu của Thành viên
- Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch. Số lượng ký quỹ ban đầu phải tương ứng với lệnh đặt, đồng thời phải đảm bảo nếu lệnh được khớp thì tổng số vị thế nắm giữ của nhà đầu tư sẽ không vượt quá giới hạn vị thế. Lệnh bao gồm thông tin:
  - Mua hay bán loại hợp đồng nào?
  - Tháng đáo hạn của hợp đồng đó
  - Giá muốn mua/bán của nhà đầu tư
  - Số lượng Hợp đồng tương lai muốn giao dịch
- Hệ thống giao dịch xác nhận lệnh được khớp, gửi kết quả giao dịch lại cho thành viên giao dịch và cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Thành viên giao dịch thông báo kết quả khớp lệnh cho nhà đầu tư
- Dựa vào kết quả giao dịch, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tính toán ra giá thanh toán hàng ngày của hợp đồng. Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, dựa trên giá thanh toán, sẽ tính toán lãi lỗ của từng vị thế trong ngày giao dịch đó.
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiến hành yêu cầu ký quỹ đối với những tài khoản có số dư ký quỹ dưới mức quy định
- Khi nhận được yêu cầu ký quỹ, nhà đầu tư thực hiện nộp đầy đủ số ký quỹ bị thiếu hụt. Nếu tài khoản ký quỹ có số dư, nhà đầu tư có thể rút phần dư này không quá mức cho phép.



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

## **5. Hoạt động bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh của nhà đầu tư**

Việc bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh được thực theo quy định tại Quy chế ký quỹ, bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh.

### **a) Trường hợp thanh toán lãi lỗ vị thế**

- Tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch cuối cùng, giá trị khoản thanh toán lãi lỗ vị thế được xác định hàng ngày trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán đóng vị thế so với giá thanh toán mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch).

- Tại ngày giao dịch cuối cùng, giá trị khoản thanh toán lãi lỗ vị thế được xác định trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối cùng so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối cùng so với giá thanh toán (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán đóng vị thế so với giá thanh toán mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch cuối cùng).

Các mức giá nêu trên được công bố trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

### **b) Trường hợp thanh toán khi thực hiện hợp đồng:**

- Đối với hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu: việc thanh toán hợp đồng được hoàn tất khi hoàn tất thanh toán lãi lỗ vị thế của ngày giao dịch cuối cùng.

- Đối với hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ: nhà đầu tư bên bán phải chuyển giao tài sản cơ sở có trong sổ trái phiếu chuyển giao và nhà đầu tư bên mua phải thực hiện thanh toán tiền theo các điều khoản tại hợp đồng và Quy chế của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## **6. Sổ trái phiếu chuyển giao**

Bao gồm các trái phiếu Chính phủ đáp ứng điều kiện để thanh toán Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ

### **a) Tiêu chuẩn trái phiếu chuyển giao**



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trái phiếu được sử dụng để chuyển giao vào ngày thanh toán cuối cùng của Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ là trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành có kỳ hạn tương đương với trái phiếu làm tài sản cơ sở và đáp ứng các điều kiện do Sở giao dịch Chứng khoán quy định như sau:

- Điều kiện về giá trị niêm yết tối thiểu.

Cụ thể: Đối với Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ 5 năm, giá trị niêm yết tối thiểu của trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao là 2.000 tỷ VND.

- Điều kiện về kỳ hạn còn lại tính tại ngày thanh toán cuối cùng.

Cụ thể: Đối với Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ 5 năm, kỳ hạn còn lại tính tại ngày thanh toán cuối cùng của trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao là từ 3 đến 7 năm.

- Điều kiện về Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu.

Cụ thể: Đối với Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ 5 năm, phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu là trái phiếu trả lãi định kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn.

#### ***b) Công bố thông tin rõ trái phiếu chuyển giao***

Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin về danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao khi niêm yết hợp đồng mới kèm theo hệ số chuyển đổi tương ứng với từng mã trái phiếu trong danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao. Thời điểm công bố danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao là ba (03) ngày trước ngày giao dịch đầu tiên của hợp đồng. Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện chốt danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao đối với các mã hợp đồng có tháng đáo hạn gần nhất ba mươi (30) ngày trước ngày giao dịch cuối cùng. Trường hợp ngày này rơi vào ngày nghỉ, ngày chốt danh sách sẽ là ngày giao dịch liền trước. Danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao sẽ được cập nhật đến ngày chốt danh sách.

#### ***c) Hệ số chuyển đổi***

Hệ số chuyển đổi của mỗi mã trái phiếu trong danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao được giữ không đổi trong suốt thời gian niêm yết Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

$$CF = \frac{\frac{L_c}{k} + \frac{L_c}{r} \left( 1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{r}{k}\right)^n} \right) + \frac{1}{\left(1 + \frac{r}{k}\right)^n}}{\left(1 + \frac{r}{k}\right)^{\frac{Dn}{E}}} - AI$$



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trong đó:

CF : Hệ số chuyển đổi của trái phiếu chuyển giao;

$L_c$  : Lãi suất danh nghĩa (%/năm) của trái phiếu chuyển giao;

r : Lãi suất danh nghĩa (%/năm) của trái phiếu giả định;

k : số lần trả lãi trong mỗi năm của trái phiếu chuyển giao;

n : số kỳ trả lãi còn lại từ sau ngày trả lãi kế tiếp ngày thanh toán cuối cùng của hợp đồng cho đến khi trái phiếu đáo hạn;

E : số ngày thực tế của kỳ trả lãi có chưa ngày thanh toán cuối cùng của hợp đồng;

$D_n$  : số ngày thực tế từ ngày thanh toán cuối cùng của hợp đồng đến ngày trả lãi kế tiếp;

AI : lãi tích lũy (Accrued interest) được xác định như sau:

$AI = (L_c/k) \times (E - D_n) / E$  nếu ngày thanh toán cuối cùng của hợp đồng là ngày giao dịch hưởng quyền

$AI = (L_c/k) \times (-D_n / D)$  nếu ngày thanh toán cuối cùng của hợp đồng là ngày giao dịch không hưởng quyền

## II. Thông tin về hợp đồng tương lai

### 1. Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu

Quy định về các sản phẩm hợp đồng tương lai dưới đây có giá trị bắt đầu từ ngày niêm yết của hợp đồng tương lai.

TT	Đặc điểm	HĐTL Chỉ số cổ phiếu VN30
1	Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30
2	Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX, ví dụ: <i>VN30F1709</i>
3	Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30
4	Quy mô hợp đồng	100.000 đồng $\times$ điểm chỉ số VN30
5	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
6	Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, hai tháng cuối 02 quý tiếp theo. <i>Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 4, tháng 5, tháng 6 và tháng 9</i>
7	Thời gian giao dịch	Mở cửa trước thị trường cơ sở 15 phút Đóng cửa: cùng thị trường cơ sở
8	Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh và Phương thức thỏa thuận
9	Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng





**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TT	Đặc điểm	HĐTL Chỉ số cổ phiếu VN30
10	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết
11	Biên độ dao động giá	7%
12	Bước giá /Đơn vị yết giá	0,1 điểm chỉ số
13	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh
14	Ngày niêm yết	Dự kiến tháng 8/2017
15	Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày Thứ Năm thứ ba trong tháng đáo hạn, trường hợp trùng ngày nghỉ sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước đó
16	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng
17	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
18	Phương pháp xác định giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
19	Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Là giá trị chỉ số cơ sở đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
20	Giới hạn vị thế	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
21	Mức ký quỹ	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

## 2. Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ

Quy định về hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ dưới đây có giá trị bắt đầu từ ngày niêm yết của hợp đồng tương lai.

TT	Đặc điểm	HĐTL trái phiếu Chính phủ 5 năm
1	Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ 5 năm
2	Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX
3	Tài sản cơ sở	TPCP kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn
4	Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng
5	Hệ số nhân hợp đồng	10.000
6	Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất <i>Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9 và tháng 12</i>
7	Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh và Phương thức thỏa thuận
8	Thời gian giao dịch	<ul style="list-style-type: none"><li>Mở cửa: sớm hơn thị trường cơ sở 15 phút</li><li>Đóng cửa: cùng giờ thị trường cơ sở</li></ul>
9	Biên độ dao động giá	+/-3% so với giá tham chiếu
10	Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng
11	Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
12	Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TT	Đặc điểm	HDTL trái phiếu Chính phủ 5 năm
13	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch cuối cùng
14	Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật chất
15	Phương pháp xác định giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
16	Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng.
17	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)
18	Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	TPCP do KBNN phát hành, có kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm
19	Mức ký quỹ	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
20	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh
21	Giới hạn vị thế	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
22	Ngày niêm yết	Khi ra mắt hợp đồng

### III. Hướng dẫn giao dịch

#### 1. Nguyên tắc giao dịch

- Hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán chỉ nhận lệnh từ thành viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt.
- Thành viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt có trách nhiệm kiểm soát lệnh đặt của mình và của khách hàng để đảm bảo tuân thủ đúng quy định
- Sở Giao dịch chứng khoán sẽ từ chối lệnh đặt:
  - + Nếu tài khoản đặt lệnh không nằm trong danh sách tài khoản của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi;
  - + Theo yêu cầu phong tỏa tài khoản của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- Lệnh giao dịch của các nhà đầu tư được khớp với nhau trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán. Sau khi lệnh được khớp, nhà đầu tư được coi là đã tham gia hợp đồng tương lai, có đầy đủ quyền và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đó;
- Trước khi đặt lệnh giao dịch, trong thời gian nắm giữ vị thế và khi thực hiện hợp đồng, nhà đầu tư phải bảo đảm mức ký quỹ duy trì theo yêu cầu của thành viên bù trừ;



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Nhà đầu tư phải bảo đảm vị thế trên tài khoản giao dịch trong giới hạn vị thế theo quy chế của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Trường hợp vượt giới hạn vị thế, nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện các giao dịch đối ứng để giảm vị thế, bổ sung ký quỹ (nếu cần thiết) trong thời hạn theo quy chế của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Sau thời hạn quy định, nhà đầu tư không hoàn tất việc giảm vị thế thì thành viên bù trừ được thực hiện lệnh giao dịch đối ứng để đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế của nhà đầu tư. Trường hợp thành viên bù trừ không thực hiện giao dịch đối ứng để đóng vị thế của nhà đầu tư, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam được thực hiện lệnh giao dịch đối ứng để đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế của nhà đầu tư đứng tên thành viên bù trừ.

## 2. Mã giao dịch

### 2.1. Cấu trúc mã hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu:

Tài sản cơ sở	Loại hợp đồng	Năm đáo hạn	Tháng đáo hạn	
Chỉ số cơ sở	(F: Futures (HĐTL))	yy	mm	
VN30	F	17	09	VN30F1709: Hợp đồng tương lai trên chỉ số cổ phiếu VN30, đáo hạn tháng 09 năm 2017

### 2.2. Cấu trúc mã hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ

Tài sản cơ sở	Loại hợp đồng	Năm đáo hạn	Tháng đáo hạn	
Trái phiếu Chính phủ	(F: Futures (HĐTL))	yy	mm	
VGB5	F	18	09	VGB5F1809: Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ 5 năm, đáo hạn tháng 09 năm 2018



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

### 3. Giờ giao dịch và các loại lệnh sử dụng

#### 3.1. Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu

Phiên		HĐTL trên VN30	Loại lệnh
Phiên sáng	Phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa	8:45 am – 9:00 am	LO, ATO
	Phiên khớp lệnh liên tục	9:00 am – 11:30 am	LO, MOK, MAK, MTL
	Giao dịch thỏa thuận	8:45 am – 11:30 am	
Nghỉ trưa		11:30 am – 1:00 pm	
Phiên chiều	Phiên khớp lệnh liên tục	1:00 pm – 2:30 pm	LO, MOK, MAK, MTL
	Phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa	2:30 pm – 2:45 pm	LO, ATC
	Giao dịch thỏa thuận	1:00 pm – 2:45 pm	

#### 3.2. Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ

Phiên		HĐTL trên VN30	Loại lệnh
Phiên sáng	Phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa	8:45 am – 9:00 am	LO, ATO
	Phiên khớp lệnh liên tục	9:00 am – 11:30 am	LO, MOK, MAK, MTL
	Giao dịch thỏa thuận	8:45 am – 11:30 am	
Nghỉ trưa		11:30 am – 1:00 pm	
Phiên chiều	Phiên khớp lệnh liên tục	1:00 pm – 2:45 pm	LO, MOK, MAK, MTL
	Giao dịch thỏa thuận	1:00 pm – 2:45 pm	

### 4. Phương thức giao dịch

#### 4.1. Phương thức khớp lệnh:

Phương thức khớp lệnh bao gồm: Khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.

a) Phương thức khớp lệnh liên tục là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán hợp đồng tương lai ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch;

b) Phương thức khớp lệnh định kỳ là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán hợp đồng tương lai tại một thời điểm xác định.

4.2. Phương thức thỏa thuận: là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

### 5. Giá tham chiếu

- Đối với Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu, giá tham chiếu là giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (giá lý thuyết áp dụng từ ngày giao dịch đầu tiên cho tới ngày có lệnh đầu tiên được khớp).



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Đối với Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ, giá tham chiếu là Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)

## 6. Giới hạn dao động giá

a. Giới hạn dao động giá đối với hợp đồng tương lai được xác định như sau:

$$\text{Giá trần} = \text{Giá tham chiếu} + (\text{Giá tham chiếu} \times \text{Biên độ dao động giá})$$

$$\text{Giá sàn} = \text{Giá tham chiếu} - (\text{Giá tham chiếu} \times \text{Biên độ dao động giá})$$

**Trong đó:**

Biên độ dao động giá của hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu: 7%

Biên độ dao động giá của hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ: 3%

b. Trường hợp sau khi tính toán, giá trần và giá sàn bằng giá tham chiếu, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

$$\text{Giá trần điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu} + 01 \text{ đơn vị yết giá}$$

$$\text{Giá sàn điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu} - 01 \text{ đơn vị yết giá}$$

c. Trường hợp giá tham chiếu bằng 01 đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

$$\text{Giá trần điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu} + 01 \text{ đơn vị yết giá}$$

$$\text{Giá sàn điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu}$$

## 7. Giao dịch khớp lệnh

### 7.1. Nguyên tắc khớp lệnh

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán hợp đồng tương lai theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

a. Ưu tiên về giá:

- Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
- Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

b. Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

### 7.2. Sửa, hủy giao dịch khớp lệnh

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:

- Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Các loại lệnh không được phép sửa, hủy trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ .

## **8. Giao dịch thỏa thuận**

### **8.1. Nguyên tắc thực hiện**

Giao dịch thỏa thuận được thực hiện theo nguyên tắc có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch về các nội dung giao dịch thỏa thuận.

### **8.2. Sửa lệnh giao dịch thỏa thuận**

- Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.

- Trong thời gian giao dịch, trường hợp đại diện giao dịch nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, đại diện giao dịch được phép sửa giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.

## **IV. Văn bản pháp quy tham khảo**

1. Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
2. Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/1/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2016/TT-BTC ngày 19/1/2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh
3. Quy chế thành viên thị trường chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-SGDHN ngày 24/3/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
4. Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-SGDHN ngày 24/3/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
5. Quy chế ký quỹ, bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-TTLKCK ngày 23/3/2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Quyết định số 87/QĐ-VSD ngày 19/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế ký quỹ, bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh.